

Số: /GXN-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2020

GIẤY XÁC NHẬN
HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Nhà máy sản xuất đường phèn (công suất 50 tấn/ngày) tại
thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
của Công ty cổ phần Mía đường Lam Sơn.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ XÁC NHẬN

I. Thông tin chung về Dự án:

Tên chủ dự án: Công ty cổ phần Mía đường Lam Sơn

Địa điểm hoạt động: Khu 6, Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Số điện thoại: 0237.899.6667.

Quyết định số 5165/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Nhà máy sản xuất đường phèn (công suất 50 tấn/ngày) tại thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

II. Nội dung xác nhận:

Xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của Nhà máy sản xuất đường phèn (công suất 50 tấn/ngày) tại thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

III. Trách nhiệm của chủ dự án:

Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thường xuyên vận hành và lập nhật ký vận hành các công trình bảo vệ môi trường đã nêu tại Mục 1, 2, 3, 4 của Phụ lục kèm theo Giấy xác nhận này; thực hiện chế độ báo cáo về bảo vệ môi trường và chương trình giám sát môi trường theo quy định của pháp luật.

IV. Tổ chức thực hiện:

Công ty cổ phần Mía đường Lam Sơn đã hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. Giấy xác nhận này là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động; được điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Công ty cổ phần Mía đường Lam Sơn;
- Sở TN&MT (để theo dõi);
- Lưu: VT, PgNN.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Quyền

PHỤ LỤC

(Kèm theo Giấy xác nhận số /GXN-UBND ngày tháng năm 2020
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Công trình thu gom và xử lý nước thải:

1.1. Công trình thu gom nước thải

1.1.1. Nước thải sinh hoạt:

- Nước thải nhà vệ sinh (hố tiêu, hố tiểu) được thu gom, xử lý qua 02 bể tự hoại 03 ngăn với tổng thể tích 35 m³ (bể số 1: thể tích 30,0 m³, kích thước dài 5m x rộng 3m x cao 2m; bể số 2: thể tích 5,0 m³; kích thước: dài 2,5m x rộng 2m x cao 1m). Nước thải sau bể tự hoại được dẫn theo đường ống nhựa HDPE D=300mm, dài 500m dẫn về hố gom (thể tích 20m³).

- Nước thải khu vực rửa tay chân được thu gom qua đường ống nhựa HDPE D42, D300 với tổng chiều dài 100m về hố gom có thể tích 20m³ cùng với nước thải nhà vệ sinh.

1.1.2. Nước thải sản xuất

- Nước thải vệ sinh công nghiệp được thu gom bằng hệ thống mương dẫn kích thước 400x400mm, dài 450m có nắp đậy bằng tấm đan thép, đặt trong nhà xưởng và dẫn về hố gom có thể tích 20m³ cùng với nước thải sinh hoạt.

- Nước thải từ khu vực lò hơi, nước làm mát được thu gom bằng đường ống D300 dẫn về hố gom có thể tích 20m³ cùng với nước thải sinh hoạt và nước vệ sinh công nghiệp.

1.2. Công trình xử lý nước thải:

- Trong vụ ép mía của Nhà máy đường số 2, toàn bộ nước thải của nhà máy đường phèn hố gom có thể tích 20m³ cùng với nước thải sinh hoạt và nước vệ sinh công nghiệp sẽ được dẫn về Hệ thống XLNT tập trung của Nhà máy đường số 2, công suất 4.000 m³/ngày.đêm để tiếp tục xử lý trước khi thải ra sông Chu qua khe Mực (HTXLNT tập trung đã được UBND tỉnh cấp giấy xác nhận hoàn thành công trình biện pháp bảo vệ môi trường tại GXN số 402/GXN-UBND ngày 31/10/2016).

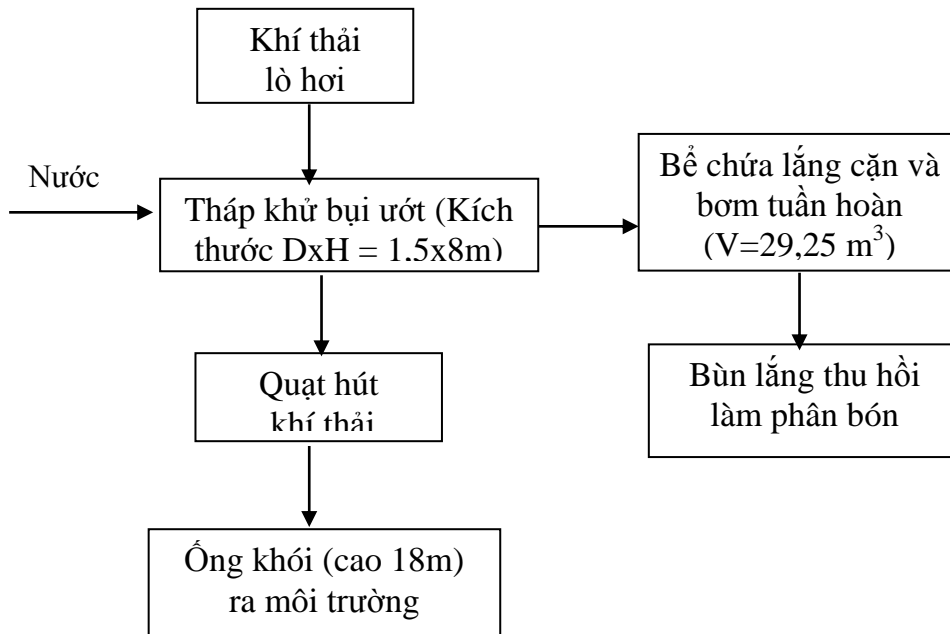
- Ngoài vụ ép (Nhà máy đường số 2 dừng hoạt động), không phát sinh nước thải sản xuất. Nước thải từ nhà máy đường phèn sau xử lý sơ bộ tại hố gom có thể tích 20m³ cùng với nước thải sinh hoạt và nước vệ sinh công nghiệp sẽ được dẫn về 05 hồ sinh học thuộc hệ thống xử lý nước thải tập trung của Nhà máy đường số 2 để tiếp tục xử lý trước khi thải ra sông Chu qua khe Mực.

2. Công trình xử lý bụi, khí thải:

2.1. Bụi, khí thải phát sinh từ khu vực lò hơi:

- Trong vụ ép mía của Nhà máy đường số 2, Nhà máy đường phèn sẽ lấy hơi từ 03 lò hơi của Nhà máy đường số 2 để phục vụ sản xuất (02 lò hơi, công suất 50 tấn hơi/giờ; 01 lò hơi, công suất 110 tấn hơi/giờ).

- Ngoài vụ ép, Nhà máy sử dụng lò hơi, công suất 10 tấn hơi/h (sử dụng nguồn nhiên liệu là bã mía). Khí thải phát sinh từ lò hơi được thu gom, xử lý theo quy trình, công nghệ như sau:



2.2. Bụi, khí thải phát sinh trong các nhà xưởng sản xuất.

- Khu vực nhà xưởng đã được bố trí cửa trời, 12 cửa sổ thông gió, 04 quạt thông khí kích thước 0,3x0,3m, lưu lượng gió 1.080m³/h và 05 quạt cây.

- Khu vực văn phòng: Bố trí 03 điều hòa cho khu vực văn phòng để điều hòa khí hậu, đảm bảo môi trường làm việc cho công nhân.

- Trang bị bảo hộ lao động cho cán bộ, công nhân làm việc tại Nhà máy.

3. Công trình xử lý chất thải rắn thông thường:

3.1. Đối với chất thải rắn sinh hoạt

Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom vào 03 thùng (loại 120 l) sau đó tập kết về kho chứa chất thải rắn sinh hoạt có diện tích 15 m² tại Nhà máy đường số 2 sau đó hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

3.2. Đối với chất thải rắn sản xuất

- Bao bì đựng sản phẩm bị hỏng, loại sẽ được thu gom về kho chứa chất thải rắn công nghiệp có diện tích 21 m² tại Nhà máy đường số 2 và trả lại cho đơn vị sản xuất;

- Bìa carton, giấy hỏng,... sẽ thu gom và bán phế liệu;

- Tro, xỉ phát sinh từ lò hơi đốt bã mía được thu gom, vận chuyển về tập kết tại kho nguyên liệu đầu vào của Công ty CP Phân bón Lam Sơn (là Công ty thành viên của Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn) tại xã Xuân Phú, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa để sản xuất phân bón.

Ngoài ra, bùn cặn phát sinh từ các công trình xử lý môi trường được định kỳ nạo vét, thu gom, vận chuyển về Công ty CP Phân bón Lam Sơn.

4. Công trình lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

Chất thải nguy hại được thu gom và lưu giữ trong 02 thùng (loại 200 lít), có dán nhãn mác riêng biệt, đặt tại kho chứa chất thải rắn công nghiệp tại Nhà máy đường số 2. Định kỳ, hợp đồng với đơn vị có chức năng để xử lý theo quy định.

5. Các công trình bảo vệ môi trường môi trường khác

- Trang bị đầy đủ các thiết bị phòng cháy chữa cháy như: Lắp đặt 06 trụ nước chữa cháy; lắp đặt hệ thống báo cháy cho khu vực nhà văn phòng, nhà xưởng, kho chứa sản phẩm; hộp đựng bình chữa cháy với số lượng 20 hộp (mỗi hộp đựng 01 bình chữa cháy khí CO₂ – MT3 3kg/bình và 01 bình bột chữa cháy MFZ4 4kg/bình); đèn Exit thoát hiểm, nội quy tiêu lệnh chữa cháy.

- Quản lý an toàn thực phẩm trong suốt quá trình sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh và cơ sở sản xuất, kinh doanh đối với sản phẩm thực phẩm.

- Xây dựng nội quy nhà máy, quy trình vận hành máy móc, thiết bị, nội quy an toàn sử dụng điện, nội quy phòng chống cháy nổ treo tại khu vực nhà xưởng, kho chứa, nhà ăn...và phổ biến đến từng cán bộ, công nhân nhà máy; yêu cầu công nhân tuân thủ nội quy và vận hành đúng quy trình.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân trực tiếp sản xuất.

- Thường xuyên dọn dẹp, vệ sinh công nghiệp khu vực xưởng sản xuất; quét dọn, thu gom nguyên liệu và sản phẩm rơi vãi.

6. Chương trình quan trắc môi trường

6.1. Giám sát nước thải:

Toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của Nhà máy được thu gom, xử lý tại hệ thống XLNT tập trung, công suất 4.000 m³/ngày đêm của Nhà máy đường 2 để xử lý. Do đó, Nhà máy sẽ sử dụng kết quả giám sát chất lượng nước thải sau HTXL nước thải tập trung của Nhà máy đường 2.

6.2. Giám sát không khí, tiếng ồn:

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần

- Vị trí giám sát: 02 vị trí

+ 01 vị trí tại trung tâm Nhà xưởng sản xuất đường phèn

+ 01 vị trí tại ống khói lò hơi (thực hiện 02 lần/năm vào tháng 7, 10)

- Các chỉ tiêu giám sát:

+ Chỉ tiêu vi khí hậu: nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, tiếng ồn.

+ Chất lượng không khí: Bụi, SO₂, NO₂, CO

- Quy chuẩn áp dụng:

+ QCVN 05: 2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

+ QCVN 06 : 2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

+ QCVN 26: 2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

+ QCVN 19: 2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp

7. Yêu cầu bảo vệ môi trường khác

- Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra đối với công trình bảo vệ môi trường hoặc có sự thay đổi nội dung trong Giấy xác nhận này, Công ty

cổ phần Mía đường Lam Sơn phải báo cáo bằng văn bản đến cơ quan xác nhận để kịp thời xử lý hoặc điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn.

8. Hồ sơ kèm theo Giấy xác nhận

Ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa đóng dấu xác nhận trang bìa và dấu giáp lai báo cáo kết quả hoàn thành công trình bảo vệ môi trường là bộ phận không tách rời kèm theo Giấy xác nhận này.

Bộ hồ sơ đề nghị xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường với dòng chữ sau trên bìa: “Kèm theo Giấy xác nhận số /GXN-UBND do UBND tỉnh Thanh Hóa cấp lần ngày tháng năm ”./.